

PH



CK.0000058728



Văn phạm Tiếng Anh

A compendium
of English
Grammar
& correct writing

YÊN
EU



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

VĂN PHẠM TIẾNG ANH
A compendium of
English Grammar
&
Correct Writing

PHẠM ĐÌNH LỘC

VĂN PHẠM TIẾNG ANH

A compendium of
English Grammar
&
Correct Writing

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

CÙNG TÁC GIÁ

A Glimpse of
Vietnamese Oral Literature

ISBN 1-4010-4038-1

Library of Congress Number 2001119757
in USA

I C F M C

Vietnam

ISBN 1-4134-1852-X

Lời tác giả

Tôi viết sách này với kinh nghiệm sau những năm dạy tiếng Anh ở Sài Gòn trước đây và ở Mỹ. Học sinh thường bị rối trí vì phải đọc quá nhiều danh từ khó hiểu, không cần thiết mà các tác giả đã viết trong phần dẫn giải, nên học sinh cảm thấy khó hiểu và chậm thu nhận được các ý chính cần tìm hiểu qui luật văn phạm tiếng Anh. Rối trí hơn nữa nếu học sinh đọc những sách giáo khoa văn phạm tiếng Anh ở Mỹ, vì danh từ văn phạm ở những sách này không đồng nhất.

Do đó, trong sách này tôi viết thu gọn ở việc dẫn giải, tôi dùng thí dụ để chỉ dẫn người học nhận xét, tìm ra những quy luật căn bản của văn phạm. Tôi không dịch sang tiếng Việt những danh từ văn phạm tiếng Anh, tôi chỉ chọn những từ thông dụng để người học dễ thu nhận, và cần thiết cho người học sau này tham khảo thêm sách văn phạm tiếng Anh.

Thông thường, người học ngoại ngữ bắt đầu học từ vựng (vocabulary), học dần dần ngữ pháp (grammar), rồi đọc nhiều để nhận xét lối viết theo các qui luật văn phạm. Ngoài ra, ngôn ngữ viết đôi khi khác với ngôn ngữ nói, vì nhiều khi văn phạm được hiểu ngầm khi nói, và mỗi địa phương thường có một số thổ ngữ (dialects). Người học sẽ gặp những trường hợp này khi đọc sách, và sẽ tìm hiểu bằng cách tra cứu ở từ điển.

Phạm Đình Lộc
Washington, D.C

CONTENTS

<i>I. Parts of Speech</i>	11
<i>II. Verbals</i>	63
<i>III. Tenses</i>	71
<i>IV. Parts of a Sentence.....</i>	78
<i>V. Clauses.....</i>	88
<i>VI. Correct Writing</i>	98
<i>VII. Stylistics</i>	132
<i>VIII. Speakers of ESL (English as a second language) .</i>	153
<i>IX. The history and development of English</i>	174

Văn phạm là linh hồn của ngôn ngữ. Người nói và người nghe, người viết và người đọc tìm thấy "giao cảm" với nhau qua tiếng nói hay câu văn. Âm thanh tạo thành tiếng nói mang những ý tưởng, ý nghĩ của người nói sang người nghe để hiểu nhau. Câu văn (nhiều lối viết khác nhau) chứa đựng ý tưởng, ý nghĩ, cảm xúc của người viết để người đọc san sẻ tâm tư, hay thu nhận kiến thức.

Tiếng nói hay câu văn hợp thành bởi một số từ, được đặt theo thứ tự trước sau, thí dụ: Thiếu nữ chải tóc trước gương.

Mỗi từ mang một ý nghĩa (meaning), từ nọ đặt trước từ kia (word order), mỗi từ có riêng chức năng (function), khi nói khi viết thì theo qui luật; Nếu không dùng từ theo chức năng, không viết theo qui luật thì tiếng nói, câu văn không có nghĩa gì cả. Câu văn, tiếng nói có được giao cảm là nhờ qui luật văn phạm. Do đó, văn phạm là yếu tố thiết yếu của ngôn ngữ.

Danh từ thường dùng

Những danh từ dưới đây thường thấy ở các sách văn phạm tiếng Anh, và phương pháp dẫn giải ở cuốn sách này giữ nguyên danh từ tiếng Anh.

Active voice	Chủ động cách
Auxiliary verb	Trợ động từ
Adverb	Trạng từ
Adjective	Tính từ
Article	Quán từ
Clause	Mệnh đề
Conjunction	Liên từ
Complement	Bổ ngữ
Direct object	Tân ngữ trực tiếp
Expression	Thành ngữ
Fundamental	Căn bản, thiết yếu
Grammar	Văn phạm
Indirect object	Tân ngữ gián tiếp
Infinitive verb	Động từ nguyên dạng
Interjection	Tán thán từ
Irregular verb	Động từ bất quy tắc
Noun	Danh từ

Parts of speech	Loại từ ngữ
Passive voice	Bị động cách
Past participle	Quá khứ phân từ
Past tense	Thì quá khứ
Preposition	Giới từ
Present tense	Thì hiện tại
Pronoun	Đại từ
Rules	Qui luật văn phạm
Sentence	Câu viết theo văn phạm
Verb	Động từ
Vocabulary	Từ vựng
Word	Từ

I. PARTS OF SPEECH